

Số: /BV-KD
V/v đề nghị báo giá các BHYT phục vụ kế
hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng BHYT
năm 2023

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phổi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói BHYT năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Lục Thị Lý
 - Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược.
 - Số điện thoại: 0889747779
 - Địa chỉ email: khoaduocbvlphg@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Tổ 10 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang.
 - Hoặc qua email: khoaduocbvlphg@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 7h30 ngày 21/7/2023 đến trước 17h00 ngày 30/7/2023.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 01/8/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục BHYT năm 2023.

(Phụ lục 1 chi tiết hàng hoá kèm theo thông báo yêu cầu báo giá này)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế tại Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo hợp đồng.

(Phụ lục 2 mẫu yêu cầu báo giá kèm theo thông báo yêu cầu báo giá này)

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Chúc Hồng Phương

Phụ lục 1: Danh mục TBYT năm 2023.

(Kèm theo công văn số: /BV-KD ngày tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang)

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các tiêu chuẩn	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	TBYT.01.2023	GIƯỜNG BỆNH NHÂN (Giường HSCC) Model: Bsk-D04	Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, 13485 I. Cấu hình, thông số kỹ thuật: Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 2160*1100*(460-820)mm 1.Khung giường : Khung giường làm bằng thép sơn tĩnh điện 2.Hai thành đầu giường: Làm bằng nhựa ABS cao cấp, gia cố bằng lõi thép có thể lắp và tháo rời dễ dàng. 3.Bánh xe: Có 04 bánh xe đôi (Loại chuyên dụng dùng cho trường hợp cấp cứu trong Y tế) Kích thước 5 inch có thể xoay 360°, có khóa bánh trung tâm bằng một chạm 4.Mặt giường: Tấm thép có các lỗ, kết hợp với các thanh khớp, bề mặt sơn tĩnh điện bóng dễ vệ sinh, dễ dàng gấp theo các tư thế bệnh nhân. 5.Thành chắn: Bằng 04 tấm nhựa PP/ABS và Aluminum cao cấp kháng khuẩn,linh hoạt có thể gấp sát thành giường 6.Nệm giường: Lớp ngoài : vải nilon , chống thấm , thoáng khí Lớp trong : Có lớp đệm xơ dừa ; chống xẹp 7.Cơ cấu nâng hạ giường Nâng hạ các tư thế giường bằng motor điện thông qua tay cầm điều khiển Góc nâng đầu: $80^{\circ} \pm 10^{\circ}$ Góc nâng chân: $45^{\circ} \pm 10^{\circ}$ Điều chỉnh độ cao : 460 ~ 820 mm	4	cái	

			<p>Tư thế nâng/hạ: Nâng đầu; nâng chân; nâng chiều cao và đồng thời nâng/hạ phần đầu</p> <p>và phần chân cùng lúc.</p> <p>8.Cọc truyền: Chất liệu : Bằng inox, đường kính $\geq 1.5\text{cm}$ Lắp thuận tiện ở đầu giường Chiều cao: 800-1400mm</p> <p>9. Tải trọng: 250kg</p> <p>II. Cấu hình chính: 1. Khung giường 01 Cái 2. Đầu giường (Hồi giường): 02 Cái 3. Bánh xe: 04 Cái 4. Giát giường (Mặt giường): 01 Cái 5.Thành chắn: 04 Cái 6. Đệm giường (Nệm giường): 01 Cái 7. Tay cầm điều khiển: 01 Cái 8. Cọc truyền dịch: 01 Cái</p>			
2	TBYT.02.2023	<p>Bơm tiêm điện Model:TE-SS730</p>	<p>Cấu hình bao gồm Máy chính: 01 cái Phụ kiện: Dây nguồn: 01 cái Kẹp cọc truyền: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>Thông số kỹ thuật Có màn hình màu 4,3 inch hiển thị các thông số Nguồn điện DC: Ắc quy loại sạc bên trong máy hoạt động liên tục 12 tiếng khi mất điện lưới,</p>	4	Cái	

			<p>Có thêm pin phụ hỗ trợ báo động trong trường hợp hỏng ắc quy và mất điện lưới,</p> <p>Sử dụng được các cỡ bơm tiêm: 5 mL, 10 mL, 20 mL, 30 mL, 50/60 mL (Với 17 nhãn bơm tiêm khác nhau)</p> <p>Chọn chế độ đặt liều: Gồm các chế độ mL/giờ , μg/kg/phút, mg/kg/giờ;</p> <p>Dải cài đặt tốc độ tiêm: 0,01 đến 1200 mL/giờ tùy thuộc cỡ bơm tiêm 0,01 đến 150 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 5mL) 0,01 đến 300 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 10,20,30 mL) 0,01 đến 1200 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 50/60 mL)</p> <p>Bước đặt: 0,01 mL/giờ (tốc độ từ 0,01 đến 10 mL/giờ) 0,1 mL/giờ (tốc độ từ 10 đến 100 mL/giờ) 1 mL/giờ (tốc độ từ 100 đến 1200 mL/giờ)</p> <p>Thẻ tích dịch đặt trước: 0,1 đến 9999 mL</p> <p>Có chế độ không đặt giới hạn dịch tiêm</p> <p>Cài đặt thời gian tiêm: 1 phút đến 99 giờ 59 phút</p> <p>Có chế độ không đặt giới hạn thời gian tiêm</p> <p>Dải cài đặt liều: 0,01 đến 10 (bước đặt 0,01) 10 đến 100 (bước đặt 0,1) 100 đến 999 (bước đặt 1) (Đơn vị : μg/kg/phút, mg/kg/giờ)</p> <p>Dải cài đặt cân nặng bệnh nhân: 0,1 - 300 kg (bước đặt 0,1 kg)</p> <p>Cài đặt nồng độ pha thuốc: 0,01 đến 10 mg/mL (bước đặt 0,01 mg/mL) 10 đến 100 mg/mL (bước đặt 0,1 mg/mL) 100 đến 999 mg/mL (bước đặt 1 mg/mL)</p> <p>Cài đặt lượng thuốc:</p>			
--	--	--	---	--	--	--

			0,01 đến 10 (bước đặt 0,01) 10 đến 100 (bước đặt 0,1) 100 đến 999 (bước đặt 1) (Đơn vị: µg, mg) Cài đặt thể tích dung dịch pha thuốc 0,01 đến 10 mL (bước đặt 0,01 mL) 10 đến 100 mL (bước đặt 0,1 mL) 100 đến 999 mL (bước đặt 1 mL) Tốc độ tiêm nhanh (bolus) khi ấn và giữ phím: 100 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 5 mL) 100 đến 300 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 10,20,30 mL) 100 đến 1200 mL/giờ (sử dụng bơm tiêm 50/60 mL) (Bước đặt: 100 mL/giờ) Thể tích dịch tiêm nhanh khi không ấn và giữ phím: 0,01 đến 10 mL (bước đặt 0,01 mL) 10 đến 100 mL (bước đặt 0,1 mL) 100 đến 999 mL (bước đặt 1 mL) Thời gian tiêm nhanh khi không ấn và giữ phím : từ 1 giây đến 60 phút (Bước đặt: 1 giây) Hiển thị thể tích dịch đã tiêm: 0 đến 9999 mL Độ chính xác máy: $\pm \leq 1\%$ Ngưỡng áp lực báo tắc: 10 đến 120 kPa (có 10 mức để chọn) Tốc độ tiêm nhanh: Có 5 dải tốc độ trong khoảng từ 150 đến 1200 mL/ giờ tùy theo cỡ bơm tiêm Bảo động trong các trường hợp: Tắc đường tiêm truyền Gần hết dịch Đuôi piston của bơm tiêm lắp không đúng Thân của bơm tiêm lắp không đúng Ắc quy yếu Bảo động lại			
--	--	--	---	--	--	--

			Báo động tắt máy Báo động khi ắc qui hỏng và mất điện lưới Nhắc ấn phím START Chưa cài đặt tốc độ tiêm Chưa cài đặt thể tích dịch định tiêm Tốc độ truyền đặt lớn hơn giới hạn thể tích dịch định truyền Hoàn thành thể dịch đặt trước Các chức năng an toàn: Cài đặt báo động gần hết dịch bằng thời gian Chọn áp lực báo tắc đường tiêm ở 10 mức Giảm tốc bolus: giảm áp lực trong bơm tiêm khi gặp báo động tắc nghẽn Cài đặt giới hạn dải tốc độ A (giới hạn mềm) Cài đặt giới hạn dải tốc độ B (giới hạn cứng) Khóa bàn phím để tránh ấn nhầm phím khi máy đang hoạt động Các chức năng khác: Hiển thị hướng dẫn lắp bơm tiêm trên màn hình LCD Hiển thị nhãn và cỡ bơm tiêm trên màn hình LCD Chuyển đổi kiểu bơm tiêm Cài đặt thể tích dịch định tiêm Cài đặt thời gian định tiêm Có âm báo ở chế độ Purge/Bolus Xóa thể tích dịch đã tiêm Chức năng chờ Cài đặt thời gian chờ theo yêu cầu lên tới 24 giờ Điều chỉnh âm lượng chuông báo động Điều chỉnh âm lượng bàn phím Có âm báo khi ấn phím STOP Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD 5 mức Đặt và báo thời gian bảo trì thiết bị Cài đặt ngày, giờ			

			Lưu và xem dữ liệu: xấp xỉ 10000 sự kiện Phát hiện có nguồn điện lưới AC Có âm báo khi phát hiện có nguồn điện lưới AC Cài đặt giới hạn trên của thể tích Purge/ Bolus Duy trì đường ven mở Xóa thể tích dịch đã tiêm khi máy đang hoạt động Thay đổi tốc độ tiêm khi máy đang hoạt động Chọn giai điệu âm thanh báo động Đặt bước cài đặt 100 lần để rút ngắn thời gian cài đặt Tiêm nhanh (Bolus) bằng cách ấn và giữ phím Tiêm nhanh (Bolus) không cần ấn và ấn phím Chức năng gọi phím tắt Có âm báo khi tắt nguồn			
			TỔNG : 02 Khoản			

PHỤ LỤC 2

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: